

Bản án số: 35/2024/HS-PT

Ngày 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc.

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương và ông Ma Ngọc Trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Họ và tên: Nguyễn Thị D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1973.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1943; Có chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 ngày 06/7/2023 của Công an an huyện L, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Nguyễn Thị D 2.750.000 đồng về hành vi Đánh bạc, D đã nộp xong tiền phạt ngày 10/7/2023.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo theo diện trợ giúp pháp lý: Bà **Vũ Thanh T** – Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T** (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Thành M1** và ông **Vũ Văn T1** Luật sư **Văn phòng L1**, **Đoàn Luật sư tỉnh T** (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/7/2023, **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1973, cư trú tại **tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L** cho bà **Ma Thị B**, sinh năm 1986, cư trú tại **thôn B, xã T, huyện L** vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng với mức lãi suất của 200.000.000 đồng là 600.000 đồng/ 01 ngày, thỏa thuận những tháng thừa hay tháng thiếu đều tính là 30 ngày (tương ứng với mức lãi suất là (12 tháng x 30 ngày x 600.000 đồng): 200.000.000 đồng x 100 = 108%/ năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), đồng thời **D** yêu cầu bà **B** viết giấy vay nợ cho **D**.

Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận giữa **D** và bà **B** của khoản vay trên từ ngày 20/7/2023 đến ngày 02/02/2024 là: (06 tháng x 30 ngày x 600.000 đồng) + (12 ngày x 600.000 đồng) = 115.200.000 đồng. Bà **B** 12 lần trả tiền lãi cho **D** với tổng số tiền 115.200.000 đồng. Trong đó: 02 lần bà **B** trả trực tiếp tổng số tiền lãi 8.800.000 đồng cho **D**; 09 lần bà **B** sử dụng tài khoản **Ngân hàng A** số 8107888819999 của mình chuyển tổng số tiền lãi 103.400.000 đồng đến tài khoản **Ngân hàng A** số 8107205217110 của **D**; 01 lần bà **B** sử dụng tài khoản Viettel Pay là số điện thoại 0384040986 của mình chuyển số tiền lãi 3.000.000 đồng đến tài khoản **Ngân hàng A** số 8107205217110 của **D**.

Thực tế **D** cho bà **B** vay số tiền 200.000.000 đồng từ ngày 20/7/2023 đến ngày 02/02/2024 là 198 ngày, thu tổng tiền lãi là 115.200.000 đồng tương ứng với mức lãi suất là (365 ngày x 115.200.000 đồng) : (198 ngày x 200.000.000 đồng) x 100 = 106,2%/ năm, cao gấp 5,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi cao nhất cho phép theo quy định của Bộ luật dân sự là 200.000.000 đồng x (20%: 365) x 198 ngày = 21.698.630 đồng. Tổng số tiền **D** thu lợi bất chính từ việc cho bà **B** vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 93.501.370 đồng.

Đến ngày 05/02/2024 bà **B** làm đơn tố giác hành vi của **D** với Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L**.

Kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 15/3/2024 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Chữ viết, chữ số, chữ ký tên **Ma Thị B** trên mẫu cần giám định ký hiệu M (trừ chữ viết “Người cho vay tiền” và chữ ký, chữ viết ghi tên **Nguyễn Thị D** ở phía dưới) với chữ viết, chữ số, chữ ký đứng tên **Ma Thị B** trên mẫu so

sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết và ký; Chữ ký, chữ viết ghi tên **Nguyễn Thị D** dưới mục “Người cho vay tiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu M với chữ ký, chữ viết đúng tên **Nguyễn Thị D** trên mẫu so sánh ký hiệu M4 là do cùng một người ký và viết.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của **Nguyễn Thị D**; 01 giấy vay tiền viết tay đề ngày 20/7/2023 (bản gốc) có chữ ký của người cho vay là **Nguyễn Thị D**, người vay tiền là **Ma Thị B**.

Về dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Ma Thị B** yêu cầu **Nguyễn Thị D** trả lại số tiền lãi đã thu vượt quá quy định của pháp luật là 93.501.370 đồng. Đến nay Dịch chưa trả.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 106, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 579 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị D** phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị D** 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Thị D** có trách nhiệm hoàn trả cho bà **Ma Thị B** số tiền 93.501.370 đồng (*Chín mươi ba triệu, năm trăm linh một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*).

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- + Số tiền 200.000.000 đồng của bà **Ma Thị B** là tiền nợ gốc bị cáo **Nguyễn Thị D** dùng vào việc phạm tội, bà **B** chưa nộp lại.

- + Số tiền 21.698.630 đồng của bị cáo **Nguyễn Thị D**, là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của bà **Ma Thị B**.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo **Nguyễn Thị D** dùng vào việc phạm tội.

- + Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy vay tiền viết tay ngày 20/7/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về việc miễn án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2024, bị cáo **Nguyễn Thị D** có đơn kháng cáo (đơn đề ngày 04/8/2024) với nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nghiêm khắc, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được chuyển khung hình phạt từ hình phạt tiền sang hình phạt Cải tạo không giam giữ. Ngày 18/9/2024 bị cáo tiếp tục có đơn kháng cáo bổ sung (đơn đề ngày 15/9/2024) với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, trả hồ sơ để điều tra lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt tiền 130.000.000 đồng đối với bị cáo **Nguyễn Thị D** là đúng người, đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình các tài liệu thể hiện chồng bị cáo là **Nguyễn Văn L**, hiện nay đang phải điều trị bệnh tật, gia đình đang gặp khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị D** 100.000.000 đồng, về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị D** đã phạm vào tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa hôm nay bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, lại phải chăm sóc, lo cho chồng của bị cáo đang phải điều trị bệnh tật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt, giảm mức phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20/7/2023 đến 02/02/2024, **Nguyễn Thị D** cho bà **Ma Thị B** vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 106,2%/năm, cao gấp 5,3 lần lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi bà **B** đã trả cho **D** là 115.200.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi cao nhất cho phép theo quy định của Bộ luật dân sự là 21.698.630 đồng, tổng số tiền Dịch thu lời bất chính từ việc cho bà **B** vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 93.501.370 đồng.

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị D** đã phạm vào tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ hành vi dân sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Thị D** số tiền 130.000.000 đồng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; và bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ thể hiện chồng bị cáo là **Nguyễn Văn L**, hiện nay đang phải điều trị bệnh tật. Xét thấy: Bị cáo xuất trình chứng cứ mới, hoàn cảnh gia đình của bị gặp nhiều khó khăn, chồng bị cáo đang phải điều trị bệnh, do đó xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Thị D** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị D**, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, về phần hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thị D** như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Thị D** **100.000.000** đồng (*Một trăm triệu đồng*) về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Thị D** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 25/9/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện Lâm Bình, tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình, tỉnh TQ;
- Công an huyện Lâm Bình, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Ngọc Thúc